

KẾT QUẢ HỌC TẬP - HỌC KỲ 2 NĂM HỌC (2008 - 2009)

KHOÁ: DH42

TỔNG SỐ: 178

STT	Họ và tên		CS	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
1	Đào Tuấn	Anh	TD	A	8	7	7	8	6	7	8	7	5	7	6.88	TB.khá
2	Nguyễn Ngọc	Châu	TD	A	8	8	7	8	8	7	8	7	8	8	7.77	Khá
3	Phạm Văn	Đạt	TD	A	6	9	7	9	8	7	7	7	7	8	7.46	Khá
4	Phạm Thanh	Đồng	TD	A	8	9	6	7	7	9	7	7	7	7	7.35	Khá
5	Trần Việt	Đức	TD	A	8	8	7	8	7	7	8	7	6	8	7.35	Khá
6	Lê Quốc	Dũng	TD	A	7	10	6	8	6	6	8	8	6	8	7.12	Khá
7	Nguyễn Xuân	Minh	TD	A	6	7	7	8	8	6	7	7	6	7	6.96	TB.khá
8	Lương Đình	Nguyên	TD	A	8	7	7	8	7	6	7	7	6	7	7.00	Khá
9	Đặng Quốc	Quyết	TD	A	8	8	6	9	8	7	8	8	8	7	7.77	Khá
10	Hoàng Quốc	Sơn	TD	A	7	9	5	8	6	8	7	8	6	8	7.00	Khá
11	Nguyễn Văn	Thắng	TD	A	6	7	7	8	8	7	9	7	6	8	7.35	Khá
12	Đỗ Trung	Thắng	TD	A	7	8	8	8	9	6	9	7	5	8	7.62	Khá
13	Nguyễn Hùng	Thi	TD	A	6	9	7	8	7	6	7	7	6	8	7.00	Khá
14	Nguyễn Văn	Thường	TD	A	8	7	7	6	6	9	6	8	7	7	6.96	TB.khá
15	Trần Thị	Toàn	TD	A	8	9	8	8	9	8	7	9	7	7	8.04	Giỏi
16	Bùi Đăng	Toản	TD	A	9	9	6	9	9	9	9	8	6	8	8.27	Giỏi
17	Hà Thị Thuỳ	Trang	TD	A	5	7	7	8	6	6	7	7	6	7	6.46	TB.khá
18	Nguyễn Anh	Tuấn	TD	A	8	9	7	8	8	8	8	7	6	8	7.69	Khá
19	Lê Tuấn	Anh	ĐK	A	6	7	0	7	6	7	7	7	5	6	5.85	Trung bình
20	Phan Văn Đạo	Đức	ĐK	A	7	10	9	8	10	6	7	7	7	9	8.12	Giỏi
21	Nguyễn Duy	KhánhA	ĐK	A	7	8	7	8	6	6	7	6	7	7	6.81	TB.khá
22	Nguyễn Tuấn	Thành	ĐK	A	7	9	7	8	8	8	5	7	5	8	7.12	Khá

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
23	Lê Văn	Ánh	ĐK	A	6	8	7	7	7	6	7	7	8	7	7.00	Khá
24	Cao Thị	Châu	ĐK	A	6	6	8	8	10	7	9	8	6	7	7.73	Khá
25	Lê Văn	Chiến	ĐK	A	8	7	8	8	7	8	9	8	6	8	7.62	Khá
26	Nguyễn Văn	Đào	ĐK	A	8	7	8	8	10	8	9	8	8	8	8.42	Giỏi
27	Nguyễn Kim	Đông	ĐK	A	6	7	8	8	8	6	5	7	7	7	6.92	TB.khá
28	Phạm Thị	Hà	ĐK	A	7	9	7	8	10	8	8	8	8	7	8.19	Giỏi
29	Nguyễn Xuân	Hà	ĐK	A	6	8	7	8	9	7	8	7	6	7	7.42	Khá
30	Đậu Thị Ngọc	Hà	ĐK	A	9	9	6	8	9	9	8	9	8	7	8.31	Giỏi
31	Phạm Quang	Hải	ĐK	A	5	8	8	8	7	5	7	7	7	7	6.85	TB.khá
32	Nguyễn Tiến	Hảo	ĐK	A	8	6	6	6	5	8	9	9	6	7	6.85	TB.khá
33	Lê Trung	Hiếu	ĐK	A	6	7	6	8	8	6	7	7	6	7	6.88	TB.khá
34	Đặng	Hổ	ĐK	A	8	7	7	8	7	6	9	8	8	8	7.62	Khá
35	Nguyễn Thị Như	Hoa	ĐK	A	7	8	9	10	10	7	9	8	6	8	8.31	Giỏi
36	Trần Huy	Hoàng	ĐK	A	5	5	6	8	7	6	6	7	6	7	6.31	TB.khá
37	Huỳnh Thị	Hồng	ĐK	A	9	9	9	10	10	8	9	7	7	9	8.81	Giỏi
38	Hoàng Mạnh	Hùng	ĐK	A	9	10	9	8	9	8	8	8	7	8	8.42	Giỏi
39	Nguyễn Duy	KhánhB	ĐK	A	7	7	8	8	5	7	6	7	7	8	6.73	TB.khá
40	Lương Thị	Lênh	ĐK	A	8	7	8	8	8	7	7	7	5	7	7.23	Khá
41	Đặng Hoàng	Phú	ĐK	A	9	9	9	8	8	8	8	8	8	8	8.27	Giỏi
42	Lê Văn	Quang	ĐK	A	8	10	8	8	8	8	9	7	8	8	8.19	Giỏi
43	Cù Huy	Anh	CL	B	5	5	8	9	7	8	8	7	6	7	6.92	TB.khá
44	Lê Thị Kim	Anh	CL	B	8	10	7	9	7	8	9	8	6	6	7.69	Khá
45	Lê Thị Quỳnh	Anh	CL	B	9	10	7	9	8	9	8	8	8	8	8.35	Giỏi
46	Phạm Thị	Bình	CL	B	9	10	7	8	8	8	8	8	7	8	8.08	Giỏi
47	Dương Phước	Dũng	CL	B	7	10	7	8	9	7	6	8	6	9	7.69	Khá
48	Nguyễn Thanh	Hải	CL	B	6	7	7	8	8	6	7	9	6	7	7.12	Khá

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
49	Nguyễn Lê Minh	Huy	CL	B	6	10	8	8	8	7	5	7	6	7	7.12	Khá
50	Nguyễn Văn	Nam	CL	B	6	7	8	8	8	7	7	7	7	8	7.31	Khá
51	Trần Ích	Nam	CL	B	7	8	13	11	8	8	6	9	6	8	6.27	TB.khá
52	Đỗ Thị Thu	Ngân	CL	B	8	9	7	9	8	7	9	8	7	7	7.92	Khá
53	Phạm Thái	Nguyên	CL	B	5	7	8	9	7	6	5	7	6	6	6.50	TB.khá
54	Phan Thị Thanh	Nhàn	CL	B	8	10	6	8	7	8	7	8	6	6	7.31	Khá
55	Ngô Thị Kim	Nở	CL	B	6	10	7	8	8	7	5	8	6	7	7.12	Khá
56	Nguyễn Văn	Tân	CL	B	6	6	6	8	7	7	6	8	5	8	6.62	TB.khá
57	Hoàng Đình	Thọ	CL	B	5	7	8	8	8	5	6	7	5	7	6.62	TB.khá
58	Trần Thị Kim	Thoa	CL	B	9	9	7	9	9	8	9	8	6	7	8.19	Giỏi
59	Trương Thị	Vân	CL	B	6	10	6	8	8	6	8	9	6	6	7.31	Khá
60	Dương Công	Vĩnh	CL	B	6	10	8	8	9	7	9	7	7	9	8.04	Giỏi
61	Cao Thị Lan	Phượng	CL	B	6	9	6	9	8	8	7	8	7	7	7.46	Khá
62	Hoàng Thành	Chung	VỖ	B	7	5	7	7	9	7	7	8	7	5	7.15	Khá
63	Lê Công	Anh	BN	C	6	6	8	8	8	7	8	6	6	7	7.08	Khá
64	Lê Trung	Hiếu	BN	C	7	9	8	8	9	8	8	8	8	8	8.15	Giỏi
65	Phan	Hoà	BN	C	6	7	7	7	8	6	7	7	7	8	7.08	Khá
66	Nguyễn Minh	Hoàng	BN	C	5	9	7	8	8	6	7	7	5	8	6.96	TB.khá
67	Bùi Hữu	Hùng	BN	C	6	7	8	8	9	6	7	7	6	6	7.15	Khá
68	Nguyễn Cao	Kỳ	BN	C	5	8	7	8	9	5	7	7	6	8	7.12	Khá
69	Thái Doãn	Minh	BN	C	6	7	8	8	8	5	7	7	7	7	7.08	Khá
70	Nguyễn Ngọc	Mỹ	BN	C	6	10	8	8	9	5	7	7	6	8	7.46	Khá
71	Nguyễn Trường	Nam	BN	C	8	10	9	10	9	9	8	9	6	7	8.42	Giỏi
72	Nguyễn Trọng	Nhân	BN	C	6	8	7	9	10	6	7	6	6	7	7.42	Khá
73	Lê Hữu	Phượng	BN	C	5	5	8	8	8	6	7	6	6	6	6.62	TB.khá
74	Dương Hồng	Quân	BN	C	9	10	8	9	9	10	8	8	8	8	8.69	Giỏi

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
75	Lê Công	Thắng	BN	C	5	5	8	8	8	7	8	8	6	6	6.96	TB.khá
76	Dương Thanh	Tiến	BN	C	5	6	8	8	8	5	7	7	5	8	6.73	TB.khá
77	Lê Đình	Toán	BN	C	7	9	8	8	9	8	7	7	6	8	7.73	Khá
78	Bùi Văn	Tuấn	BN	C	5	6	8	7	9	7	6	6	5	7	6.73	TB.khá
79	Đỗ Thị	Bông	ĐK	C	9	6	8	10	10	8	9	8	6	7	8.31	Giỏi
80	Phan Lương	Huy	ĐK	C	6	5	7	8	10	6	7	7	7	7	7.31	Khá
81	Lê Đình	Hà	ĐK	C	7	7	8	8	10	8	8	7	7	8	8.00	Giỏi
82	Trần Anh	Hoàng	ĐK	C	7	7	8	8	10	9	7	8	7	8	8.04	Giỏi
83	Nguyễn Văn	Lợi	ĐK	C	8	7	8	8	9	7	8	7	6	7	7.65	Khá
84	Nguyễn Hoàng	Long	ĐK	C	6	7	7	7	9	6	7	7	6	6	7.00	Khá
85	Hồ Hải	Lương	ĐK	C	5	5	8	8	9	6	7	7	6	6	6.88	TB.khá
86	Đặng Hữu	Mân	ĐK	C	8	6	6	10	8	6	7	8	8	7	7.50	Khá
87	Lê Hữu	Nho	ĐK	C	8	6	7	8	9	7	8	7	6	7	7.50	Khá
88	Nguyễn Chí	Hùng	ĐK	C	8	6	7	9	9	9	9	8	7	9	8.19	Giỏi
89	Nguyễn Thị	Phương	ĐK	C	9	9	8	8	10	9	9	8	9	7	8.81	Giỏi
90	Nguyễn Văn	Thạch	ĐK	C	7	7	7	8	8	6	8	8	7	7	7.38	Khá
91	Hồ Thị	Thắm	ĐK	C	9	7	8	10	10	9	7	8	7	8	8.42	Giỏi
92	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	ĐK	C	9	8	8	8	10	10	8	7	8	7	8.50	Giỏi
93	Phan Thị Kim	Thông	ĐK	C	9	9	7	8	10	8	5	8	7	8	8.04	Giỏi
94	Nguyễn Thị Lệ	Thu	ĐK	C	9	9	7	8	10	8	7	8	7	8	8.27	Giỏi
95	Châu Thị	Tiên	ĐK	C	9	10	8	9	10	10	7	8	7	9	8.73	Giỏi
96	Hà Đồng	Tịnh	ĐK	C	7	7	6	8	6	8	7	8	5	7	6.73	TB.khá
97	Phan Ngọc	Tuấn	ĐK	C	5	9	8	8	9	5	7	7	6	8	7.27	Khá
98	Nguyễn Quang	Tuyền	ĐK	C	5	5	7	7	10	6	6	7	5	8	6.85	TB.khá
99	Bùi Quang	Vĩnh	ĐK	C	5	8	8	8	8	5	7	7	6	8	7.00	Khá
100	Nguyễn Thị	Xuyến	ĐK	C	9	8	8	8	10	8	7	8	6	7	8.08	Giỏi

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
101	Nguyễn Thị	Hoà	ĐK	C	9	6	9	9	10	9	9	9	7	8	8.65	Giỏi
102	Hồ Văn	Lanh	ĐK	C	7	5	7	10	8	7	7	7	7	8	7.35	Khá
103	Đinh Tiến	Linh	BĐ	D	6	7	6	8	6	6	5	6	6	8	6.27	TB.khá
104	Nguyễn Mạnh	Toàn	BĐ	D	6	7	7	8	6	6	5	6	5	8	6.23	TB.khá
105	Đinh Văn	Anh	BĐ	D	6	8	8	9	9	6	7	7	5	7	7.27	Khá
106	Nguyễn Công	Danh	BĐ	D	6	7	7	8	7	6	8	6	6	7	6.81	TB.khá
107	Trương Thanh	Đạt	BĐ	D	5	7	7	8	7	5	9	7	6	7	6.81	TB.khá
108	Nguyễn Thế	Đông	BĐ	D	6	7	6	7	9	6	7	7	6	7	7.00	Khá
109	Vương Vũ	Hải	BĐ	D	5	7	7	7	7	6	7	6	7	8	6.69	TB.khá
110	Nguyễn Phi	Hạnh	BĐ	D	7	9	6	8	8	8	8	8	7	6	7.54	Khá
111	Mai Thanh	Mạnh	BĐ	D	6	9	8	9	10	8	7	8	6	8	7.96	Khá
112	Nguyễn Hữu	Nhật	BĐ	D	5	7	6	7	9	6	7	8	5	7	6.85	TB.khá
113	Lê Nam Hoàng	Quân	BĐ	D	9	7	7	9	9	10	8	9	9	8	8.58	Giỏi
114	Phạm Tấn	Tài	BĐ	D	7	7	6	8	8	8	6	7	5	7	6.92	TB.khá
115	Huỳnh Công	Thanh	BĐ	D	5	6	5	8	7	5	6	6	6	6	6.08	TB.khá
116	Lê Văn	Tiếng	BĐ	D	6	8	6	8	9	5	6	8	6	6	6.96	TB.khá
117	Trần Mạnh	Tín	BĐ	D	6	5	7	8	7	6	6	7	7	7	6.62	TB.khá
118	Trần Văn	Trung	BĐ	D	5	5	7	7	8	5	7	7	7	6	6.58	TB.khá
119	Phạm Xuân	Trường	BĐ	D	5	7	5	7	6	5	7	7	5	6	5.96	Trung bình
120	Nguyễn Thanh	Tuấn	BĐ	D	6	7	8	8	10	6	8	7	7	6	7.58	Khá
121	Phạm Nguyễn Khánh	Vũ	BĐ	D	5	7	7	8	8	6	7	8	7	7	7.04	Khá
122	Đỗ Văn Vương	Vũ	BĐ	D	6	6	6	9	7	6	6	7	6	8	6.65	TB.khá
123	Hoàng Đức	Tân	BĐ	D	5	10	6	10	8	6	5	7	7	6	6.96	TB.khá
124	Nguyễn Thái	Sơn	BL	E	6	9	6	8	9	6	8	7	6	6	7.27	Khá
125	Cao Quảng Hoàng	Anh	BL	E	7	6	7	8	9	6	8	8	7	7	7.50	Khá
126	Hoàng Quảng Mĩ	Điệp	BL	E	6	7	6	8	9	7	9	8	7	7	7.58	Khá

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
127	Trần Tuấn	Dũng	BL	E	7	7	6	7	9	7	8	7	6	7	7.31	Khá
128	Nguyễn Thị	Dương	BL	E	7	10	7	9	10	9	8	8	7	6	8.23	Giỏi
129	Nguyễn Tiến	Hạ	BL	E	5	6	7	8	9	7	8	7	6	7	7.15	Khá
130	Lâm Quang	Hào	BL	E	7	8	6	8	9	7	7	7	5	7	7.23	Khá
131	Nguyễn Minh	Hiếu	BL	E	6	9	7	9	9	8	7	8	6	8	7.69	Khá
132	Lê Thị	Hoà	BL	E	7	10	8	8	8	8	8	8	7	6	7.77	Khá
133	Nguyễn Văn	HồngA	BL	E	6	7	8	8	8	8	9	7	6	8	7.50	Khá
134	Nguyễn Văn	HồngB	BL	E	7	9	7	8	8	8	8	7	5	8	7.46	Khá
135	Võ Thị	Hồng	BL	E	6	9	7	8	8	8	7	8	6	6	7.27	Khá
136	Phạm Thị	Hồng	BL	E	7	8	7	9	9	7	8	8	7	7	7.81	Khá
137	Phạm Thị	Huyền	BL	E	8	10	7	8	10	8	9	7	6	6	8.12	Giỏi
138	Phạm Thị	Huyền	BL	E	7	10	8	8	9	8	8	8	7	7	8.04	Giỏi
139	Hoàng Minh	Khánh	BL	E	7	7	8	8	9	6	7	8	5	7	7.31	Khá
140	Lại Thế	Kiên	BL	E	5	7	5	8	9	5	7	6	6	7	6.73	TB.khá
141	Nguyễn Phi	Long	BL	E	5	8	6	8	8	6	7	8	6	6	6.85	TB.khá
142	Bùi Thăng	Long	BL	E	6	8	7	9	9	6	7	7	5	7	7.19	Khá
143	Cao Thái	Ngọc	BL	E	6	6	7	8	8	7	7	8	6	6	6.96	TB.khá
144	Đặng Vĩnh	Phú	BL	E	6	8	6	8	9	6	8	8	7	8	7.54	Khá
145	Nguyễn Văn	Quý	BL	E	9	7	8	9	9	9	8	9	9	7	8.50	Giỏi
146	Võ Trọng	Quý	BL	E	5	6	7	8	9	8	7	8	5	6	7.00	Khá
147	Lê Thị	Sen	BL	E	7	9	9	9	9	9	8	8	6	7	8.08	Giỏi
148	Trương Công	Toả	BL	E	5	7	6	8	9	8	5	8	5	5	6.69	TB.khá
149	Hoàng Đình	Trọng	BL	E	5	6	7	8	8	7	6	7	5	7	6.62	TB.khá
150	Đình Minh	Tuấn	BL	E	7	6	7	7	8	7	6	7	5	6	6.69	TB.khá
151	Nguyễn Văn Quốc	Tuấn	BL	E	6	5	7	9	9	5	6	7	6	6	6.81	TB.khá
152	Hoàng Văn	Phương	BB	F	6	8	7	8	9	5	6	6	6	8	7.04	Khá

STT	Họ và tên		cs	Lớp	TTTH	BC	BRỔ	Vật	TTCN6	LLTT3	TT.HCM	VHVN1	QLTDTT 2	BChuyen 2	Điểm TBC	Xếp loại
					3	2	2	2	5	2	3	2	3	2	26	
153	Trần Hữu	An	BC	F	7	10	6	9	8	8	7	6	7	7	7.50	Khá
154	Nguyễn Hữu	Chiến	BC	F	6	10	7	8	8	5	7	7	7	8	7.31	Khá
155	Phan Thị	Cừ	BC	F	6	10	8	9	8	7	9	8	5	8	7.69	Khá
156	Lê Ngân Phương	Hằng	BC	F	6	10	8	8	8	7	7	7	5	8	7.31	Khá
157	Bùi Thị	Hằng	BC	F	8	10	9	10	9	9	9	8	5	9	8.50	Giỏi
158	Phạm Đức	Hoà	BC	F	6	10	7	8	9	7	8	7	5	8	7.54	Khá
159	Nguyễn Hữu	Minh	BC	F	7	10	8	9	9	5	8	8	6	8	7.85	Khá
160	Lê Hoài	Nam	BC	F	8	10	7	8	9	8	8	8	7	9	8.23	Giỏi
161	Nguyễn Đại	Nghĩa	BC	F	7	10	9	8	9	6	9	8	6	9	8.12	Giỏi
162	Trần	Ngọc	BC	F	6	10	7	8	7	8	8	8	5	8	7.31	Khá
163	Hoàng Văn	Nhật	BC	F	6	10	7	10	10	8	6	6	5	6	7.50	Khá
164	Đặng Quang	Niệm	BC	F	6	10	8	8	9	7	7	8	5	9	7.65	Khá
165	Lê Anh	Quân	BC	F	7	10	7	8	7	7	8	8	6	8	7.46	Khá
166	Nguyễn Hồng	Quang	BC	F	9	10	6	10	9	8	9	8	5	7	8.15	Giỏi
167	Đào Ngọc	Quang	BC	F	9	10	8	8	10	9	8	8	8	10	8.88	Giỏi
168	Lê Văn	Sơn	BC	F	5	10	7	8	9	7	7	8	6	10	7.65	Khá
169	Nguyễn Đăng	Tám	BC	F	5	10	6	8	8	7	6	7	6	8	7.04	Khá
170	Nguyễn Quang	Tâm	BC	F	6	10	7	7	9	6	6	7	5	7	7.08	Khá
171	Nguyễn Văn	Thắng	BC	F	7	10	8	8	8	8	7	8	6	8	7.69	Khá
172	Phan Tùng	Thiện	BC	F	5	10	7	9	8	7	7	7	6	9	7.38	Khá
173	Nguyễn Thị	Thúy	BC	F	5	10	8	8	7	7	8	7	5	8	7.12	Khá
174	Phạm Đức	Toàn	BC	F	7	10	8	9	9	6	8	7	7	9	8.04	Giỏi
175	Phạm Nguyên	Trang	BC	F	6	10	8	9	10	5	5	7	7	7	7.54	Khá
176	Nguyễn Văn	Tùng	BC	F	6	10	8	7	9	6	6	7	5	8	7.23	Khá
177	Lương Tuấn	Việt	BC	F	7	10	6	8	9	8	7	8	5	9	7.69	Khá
178	Nguyễn Chí	Linh	CV	F	6	5	6	7	9	7	0	8	0	5	5.35	Trung bình

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 6 năm 2010

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Tùng